TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11/10/2018
V/v: "Kiện ly hôn, tranh `chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các hội thẩm nhân dân:
1- Ông: Phạm Huy Cảm;
2- Ông Hoàng Văn Ngân.

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 11/10/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 191/2018/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 về việc kiện "ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 02/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị D**;** sinh năm 1981; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 55, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Nơi ở: số 10, đường Ủy lan, phường nam Cường, thành phố Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn*:* Anh Nguyễn Văn Ch- sinh năm 1981; dân tộc: kinh; nghề nghiệp; Cán bộ

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 55, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Lưu Thị D bày: Chị và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn ngày 07/01/2006, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân mỗi người một nhà được

hai tháng, không ai quan tâm đến ai. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ch nhằm ổn định cuộc sống sau này của mỗi người.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Nguyễn Vũ Ngọc L ; sinh ngày 19/02/2007. Cháu Nguyễn Vũ Mỹ Hạnh ; sinh ngày 20/10/2013 hiện đang ở với chị D . Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Nguyễn Vũ Mỹ H vì cháu còn bé và chị cũng có thu nhập ổn định lương 8.800.000 triệu đồng. Anh Chiến trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Ngọc L ; sinh ngày 19/02/2007 không bên nào phải đóng góp nuôi con

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Văn Ch nhất trí ý kiến trình bày anh Nguyễn Văn Chkết hôn ngày 07/01/2006, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được hai bên gia đình, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân mỗi người một nhà được hai tháng, không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị Dung có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn anh đề nghị được quay lại đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Anh đề nghị giao cháu Nguyễn Vũ Mỹ H ; sinh ngày 20/10/2013 cho Chị Lưu Thị D trực tiếp nuôi dưỡng,giáo dục anh xin trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Vũ Ngọc L ; sinh ngày 19/02/2007 không bên nào phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý giải quyết vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hào giải, tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Nên Toà án đã tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị D và anh Nguyễn Văn Chkết hôn ngày 07/01/2006, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Hôn nhân dựa trên sự tìm hiểu, tự nguyện không do bên nào ép buộc. Do vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa

phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân mỗi người một nhà, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa hôm nay Chị Lưu Thị D cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Chiến. Xét thấy mâu thuẫn gia đình Chị Lưu Thị D và anh Nguyễn Văn Chđã trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã sống ly thân nên cuộc sống chung không thể kéo dài. Vậy cần chấp nhân đơn khởi kiện ly hôn của Chị Lưu Thị D giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn Chtheo quy định khoản 1 Điều 51; Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Nguyễn Vũ Ngọc L ; sinh ngày 19/02/2007 ; cháu Nguyễn Vũ Mỹ Hạnh ; sinh ngày 20/10/2013. Hiện đang ở với Chị Lưu Thị D, Chị Lưu Thị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Vũ Mỹ Hvì cháu còn bé và chị cũng có thu nhập ổn định lương 8.800.000 triệu đồng. Anh Chiến trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Ngọc L; sinh ngày 19/02/2007 không bên nào phải đóng góp nuôi con. Thu nhập của anh Chiến là `10 triệu đồng/ tháng.

Xét vấn đề về nuôi con thấy rằng : Việc các đương sự thỏa thuận giao mỗi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục một con là hợp lý và phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Chị Lưu Thị D có mức thu nhập là có thu nhập ổn định lương 8.800.000 triệu đồng. Anh Ch có thu nhập 10 triệu đồng/ tháng. Căn cứ điều 81 ; 82 ;83 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết vấn đề nuôi con của chị Lưu Thị D và anh Nguyễn Văn Ch là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Lưu Thị D không yêu cầu Toà án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018. Tòa án đã mở phiên tòa để giải quyết vụ án và đã niêm yết, tống đạt quyết định xét xử hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên áp dụng khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí cho các đương sự

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 ; 81 ;82 ;83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Lưu Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Mỹ Hạnh ; sinh ngày 20/10/2013 cho chị Lưu Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Vũ Ngọc L ; sinh ngày 19/02/2007 cho

Nguyễn Văn Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn Ch và Chị Lưu Thị D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai đ□ợc cản trở anh Nguyễn Văn Chvà Chị Lưu Thị D thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Lưu Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005341 ngày 31/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- UBNDXã Hải Phong, huyện Hải Hậu TP Lào Cai
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Vân